

Ý TƯỞNG TRI THỨC TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT TRỰC TIẾP - THỂ HIỆN TẦM NHÌN XA CỦA CÁC MÁC TRONG GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

TRẦN HỒNG LƯU*

Từ khóa: tri thức, phát triển, kinh tế tri thức, Đảng Cộng sản Việt Nam, tương lai đất nước.

Ngày nhận bài: 05/02/2020; Ngày gửi phản biện: 06/02/2020; Ngày duyệt đăng bài: 09/4/2020.

1. Vai trò của tri thức

Tri thức và vai trò của nó là đề tài lớn, có thể xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất và có sớm nhất trong lịch sử nhân loại. Bởi vì, ngay từ khi tách ra khỏi loài vật, để tồn tại và phát triển, con người đã phải tìm hiểu thế giới xung quanh và tìm hiểu chính bản thân mình. Những tri thức đó không chỉ giúp con người giải thích thế giới mà còn từng bước được áp dụng vào thực tiễn, cải biến thế giới theo mục đích của con người. Tri thức gắn liền với con người và trở thành một trong những yếu tố cơ bản nhất để phân biệt con người với con vật, chứng minh ưu thế của con người trước thế giới tự nhiên.

Những tri thức ban đầu của con người về thế giới là quá ít ỏi, không giúp được gì nhiều cho việc con người chinh phục thế giới. Sự thiếu hụt tri thức đó làm cho con người sợ hãi, lo lắng, ban đầu nó được bù đắp bằng những câu chuyện thần thoại và về sau con người tìm đến tôn giáo một cách tự nhiên để được an ủi, đền bù dù là hư ảo về một cuộc sống mai sau tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia. Quá trình nhận thức và cải tạo thế giới của con người càng phát triển, tri thức của con người về thế giới càng lớn thêm, thì sức mạnh của họ trước giới tự nhiên cũng tăng thêm, giúp con người ngày càng chinh phục và làm chủ giới tự nhiên nhiều hơn, nhất là khi những tri thức đó trở thành tri thức khoa học. Các lĩnh vực tri thức đầu tiên của loài người như tri thức toán học, cơ học, thiên văn học và triết học chỉ ra đời khi tư duy trừu tượng của con người đã được phát triển đến một trình độ nhất định và khi xã hội đã phân chia thành giai cấp.

Có thể nhận thấy, hầu hết các nhà triết học từ thời cổ đại đến cận đại khi bàn đến vấn đề nhận thức đều ít nhiều đề cập đến vai trò của tri thức dù là gián tiếp hay trực tiếp. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà triết học cổ đại từ Đông sang Tây đều giành cho những con người có trí tuệ thông thái một vị trí đặc biệt quan trọng trong xã hội. Phẩm chất có tri thức hay sự thông minh, thông thái được cả

* TS.; Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

các triết gia duy vật lẫn duy tâm đưa lên hàng đầu dù thế giới quan triết học của họ có khác nhau, thậm chí đối lập nhau nhưng điểm chung là họ vẫn đề cao trí thức, hiểu biết. Ở phương Đông, Khổng Tử và các môn đệ ngoài việc đề cao đạo đức người quân tử, họ không quên phẩm chất trí tuệ trong Ngũ thường của trật tự xã hội phong kiến. Phật giáo cũng giành nhiều lời ca ngợi trí tuệ con người. Ở phương Tây, Đêmocrit coi phẩm hạnh quan trọng nhất của con người là sự thông thái. Socrate, Platon và cả nhà bách khoa thời cổ đại Aristot cũng có quan niệm tương tự. Thậm chí trong nhà nước lí tưởng của Platon, người đứng ở địa vị cai trị cao nhất là nhà thông thái, nhà triết học có tầm nhìn xa và rộng. Trong mắt ông, nhà nước dân chủ là nhà nước xấu xa vì nó được điều hành bởi số đông những người ít học hoặc mù chữ (Trần Hồng Lưu, 2009).

Trong đêm trường Trung cổ (thế kỉ IV - XIV), dưới sự thống trị của thế giới quan duy tâm, tôn giáo, niềm tin được đặt lên trên lí trí, triết học và khoa học bị biến thành đầy tớ của tôn giáo. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh giữa lí trí và niềm tin, giữa khoa học, triết học và tôn giáo vẫn diễn ra quyết liệt dưới hình thức cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy Danh có khuynh hướng duy vật với chủ nghĩa duy Thực có màu sắc duy tâm. Thời kì Phục hưng (thế kỉ XV - XVI), các nhà triết học và khoa học bắt đầu đấu tranh để khẳng định tính độc lập của trí thức khoa học và tách khoa học ra khỏi ảnh hưởng của nhà thờ. Từ thế kỉ XVII về sau, khoa học phát triển ngày càng cao, các nhà khoa học và triết học có điều kiện để đi sâu vào việc nhận thức rõ hơn vai trò to lớn của trí thức khoa học. Ph.Bêcon đã từng coi trí thức là sức mạnh mà thiếu nó, con người không thể lấy được của cải trong giới tự nhiên. Ông đã có công bỏ ra nhiều tâm sức để tìm ra phương pháp nghiên cứu khoa học mới, nhằm thu nhận được nhiều tri thức khoa học hơn.

Vào những thập niên cuối của thế kỉ XX, sự phát triển như vũ bão của Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs) đã khiến cho các nhà chiến lược hàng đầu của thế giới phải tập trung suy nghĩ tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi: nguyên nhân nào đã thúc đẩy các nước này liên tục giữ mức tăng trưởng cao? Chắc chắn câu trả lời sẽ là: các nước này đã vận dụng được những thành tựu của khoa học và công nghệ vào sản xuất. Các dự báo của các nhà khoa học và các nhà tương lai học cho rằng thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của nền văn minh tin học, hoặc văn minh trí tuệ,... Dù các dự báo có thể khác nhau về tên gọi, song ít ra người ta đã thống nhất được với nhau ở một điểm cơ bản là sang thế kỉ XXI, dù là nền văn minh gì cũng không thể thiếu được vai trò của trí thức khoa học.

Toàn cầu hóa đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho tất cả các nước học hỏi và đua tranh lẫn nhau nhằm thoát xa khỏi nguy cơ tụt hậu. Trước sự phát triển rất nhanh của các nước công nghiệp mới, vấn đề tri thức được đặt ra như một thách thức hết sức nghiêm ngặt đối với số phận của tất cả các dân tộc trên hành tinh

chúng ta. Nhiều nước phát triển hiện nay đã bước vào nền kinh tế tri thức. Không còn nghi ngờ gì nữa, một trong những yếu tố cơ bản góp phần đảm bảo thành công trong cuộc chạy đua của các quốc gia ở thế kỉ XXI là tri thức khoa học và công nghệ. Cuộc chạy đua đó vừa tạo ra những thời cơ, đồng thời cũng nảy sinh không ít nguy cơ. Nếu các nước chậm tiến không có được một chính sách phát triển kinh tế và khoa học kĩ thuật hợp lí thì chắc chắn sẽ dẫn tới nguy cơ tụt hậu, nghèo đói và phụ thuộc vào nước khác.

2. Ý tưởng của C.Mác về tri thức biến thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Thấy được vai trò to lớn của tri thức khoa học, từ rất sớm, C.Mác đã từng dự báo, trong tương lai tri thức sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Hơn thế nữa, ông còn chỉ ra sự nguy hiểm của dốt nát có thể đem lại nhiều bi kịch cho nhân loại. Từ giữa thế kỉ XIX, khi mới chỉ có một số nước tư bản bước vào nền kinh tế công nghiệp, C.Mác trên cơ sở phân tích sự phát triển của hệ thống máy móc tự động đã chỉ ra vai trò ngày càng quan trọng của tri thức khoa học và kĩ thuật, công nghệ. Theo nhận xét của C.Mác, hình thái hoàn chỉnh nhất của xã hội công nghiệp là hệ thống máy móc tự động, bao gồm: “nhiều cơ quan cơ khí và cơ quan trí tuệ, cho nên bản thân người công nhân chỉ được xác định là những thành viên có ý thức của nó thôi” (C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, 2000, tr. 352 - 352).

Như thế, trong guồng máy của xã hội công nghiệp, máy móc, kĩ thuật và công nghệ sẽ dần dần thay thế cho lao động cơ bắp, lao động trực tiếp trở thành lao động thứ yếu so với lao động khoa học. Nhờ thế, vai trò của người lao động cũng có sự thay đổi lớn, do quá trình sản xuất được “biểu hiện ra không phải như là một quá trình phụ thuộc vào tài nghệ trực tiếp của người công nhân, mà với tư cách là sự ứng dụng khoa học trong lĩnh vực công nghệ” (C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, 2000, tr. 358). Hơn thế, C.Mác còn chỉ ra sự thâm nhập tất yếu của tri thức khoa học, nhất là khoa học tự nhiên vào nền sản xuất công nghệ. Về điểm này, cách đây gần hai thế kỉ, C.Mác viết: “Nếu xét về mặt lượng, lao động trực tiếp được quy vào một phần nhỏ hơn, thì về mặt thực chất, nó được chuyển hóa thành một yếu tố nào đó, tuy cần thiết, nhưng là thứ yếu,... đối với lao động khoa học phổ biến, đối với sự áp dụng khoa học tự nhiên vào công nghệ” (C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, 2000, tr. 359). Do vậy, “theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực sự trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động đã chi phí,... mà đúng ra chúng “phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào sự tiến bộ của kĩ thuật, hay là sự phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất” (C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, 2000, tr. 368 - 369). Theo đó, lao động biểu hiện ra không phải chủ yếu là lao động được nhập vào quá trình sản xuất mà chủ yếu là một loại lao động, trong đó con người kiểm soát và điều tiết bản thân quá trình sản xuất. Hệ thống máy móc tự động sẽ từng bước thay thế hầu hết lao động

trực tiếp. Bởi thế, thay vì làm tác nhân chủ yếu của quá trình sản xuất, công nhân lại đứng bên cạnh quá trình ấy. Khi ấy tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, phát minh trở thành một nghề đặc biệt và đối với nghề ấy thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích. Quá trình sản xuất từ chỗ là quá trình lao động giản đơn thành một quá trình khoa học. Lao động trực tiếp về lượng sẽ quy vào một phần nhỏ hơn, còn về chất sẽ chuyển hóa thành một yếu tố cần thiết, nhưng là thứ yếu so với lao động khoa học phổ biến và đối với sự áp dụng khoa học tự nhiên vào công nghệ. Một khi lao động dưới hình thái trực tiếp không còn là nguồn gốc của cải nữa thì nền sản xuất dựa trên giá trị trao đổi sẽ sụp đổ và sự rút ngắn thời gian lao động cần thiết nhằm tăng thời gian lao động thặng dư sẽ thay bằng thời gian nhàn rỗi cho xã hội nói chung và cho từng thành viên của xã hội, nghĩa là tạo ra khả năng rộng rãi để phát triển một cách hoàn toàn đầy đủ lực lượng sản xuất của từng người và của xã hội.

Trong điều kiện trên, quần chúng công nhân phải tự mình chiếm hữu lấy lao động thặng dư của mình. Khi nào công nhân bắt đầu việc đó, thì khi ấy, *một mặt*, thước đo thời gian lao động cần thiết sẽ là những nhu cầu cá nhân xã hội; *mặt khác*, sự phát triển của sản xuất xã hội sẽ diễn ra nhanh chóng đến mức mặc dù sản xuất sẽ nhằm vào sự giàu có của tất cả mọi người, nhưng thời gian nhàn rỗi của mỗi người sẽ tăng lên. Bởi vậy, sự giàu có thật sự là sức sản xuất phát triển của tất cả các cá nhân. Khi ấy, thước đo sự giàu có tuyệt nhiên sẽ không còn là thời gian lao động nữa, mà là thời gian nhàn rỗi (C.Mác, Ph.Ăng-ghen, 2000, tr. 367, 368 - 372, 375 - 376).

Từ sự vận động và phát triển của xã hội loài người thông qua hoạt động sản xuất vật chất, C.Mác đã đi đến kết luận: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến (wissen knowledge) đã chuyển hóa đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp” (C.Mác, Ph.Ăng-ghen, 2000, tr. 372). Theo tiến trình đó, tri thức khoa học được ứng dụng, được vật hóa thành máy móc, thiết bị, nhà xưởng, công cụ sản xuất (tư bản cố định) và được người lao động sử dụng trong quá trình sản xuất, do đó, nó trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Từ đó, C.Mác khẳng định: “Sự phát triển của hệ thống máy móc trên con đường ấy chỉ bắt đầu khi nền đại công nghiệp đã đạt được một trình độ phát triển cao hơn và tất cả các môn khoa học đều được phục vụ tư bản, còn bản thân hệ thống máy móc hiện có thì có những nguồn lực to lớn. Như vậy, *phát minh trở thành một nghề đặc biệt* và đối với nghề đó thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích” (C.Mác, Ph.Ăng-ghen, 2000, tr. 367).

Qua sự phân tích sắc sảo của C.Mác trên đây thì hệ thống máy móc do *con người sáng tạo ra là sự vật hóa của tri thức, cô đọng sự tích lũy tri thức khoa học*,

chuyển hóa tri thức đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Các nguồn lực truyền thống của sản xuất như đất đai, cơ bắp đã nhường chỗ cho tri thức khoa học và chính nó đã trở thành nhân tố hàng đầu quy định sự phát triển sản xuất, quyết định lợi thế so sánh và tiềm lực của một quốc gia. Dường như đó không chỉ là sự tiên đoán thiên tài của C.Mác về việc tri thức khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, mà còn cả những nét phác thảo lớn của nền kinh tế tri thức đã được đề cập. Thế giới hiện đại với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay đã và đang kiểm chứng và xác nhận những tiên đoán trên. Những nhận định trên đây là cơ sở cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam chúng ta cần tăng cường phát triển tri thức khoa học và công nghệ vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nếu không muốn bị tụt hậu, đi sau.

Người bạn của C.Mác là Ph.Ăng-ghe-n đã nhất trí với tư tưởng trên. Hơn thế, C.Mác còn đưa ra ý tưởng táo bạo đi trước thời đại là trong tương lai, *phát minh trở thành một nghề nghiệp đặc biệt* của giới trí thức, đem lại sự giàu có cho xã hội. Ý tưởng này đã trở thành hiện thực sinh động khi mà ở các nước phát triển trên thế giới, đặc biệt là Mỹ đưa ra chính sách coi trọng các tri thức, bí quyết phát minh khoa học hơn là sắt thép, dầu mỏ. Xem lại đa số các tỉ phú đương đại đều là những người nắm vững các bí quyết về khoa học, điển hình là Bill Gates đã cho thấy được tính dự báo và sát thực những ý tưởng trên của C.Mác.

3. Sự tiến triển ý tưởng tri thức khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của C.Mác

Nói tiếp C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lênin cho rằng xã hội xã hội chủ nghĩa và cả xã hội cộng sản trong tương lai chỉ có thể được xây dựng thành công trên cơ sở những thành tựu cao nhất của khoa học, kĩ thuật và công nghệ hiện đại. Và chủ nghĩa xã hội = chính quyền Xô viết + trật tự đường sắt Phổ + kĩ thuật và cách tổ chức các Tờ rớt ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ,... (V.I.Lênin, 1977, tr. 684).

Sau C.Mác và V.I.Lênin, có thể nói, Alvin Toffler - nhà triết học, nhà tương lai học người Mỹ nổi tiếng đã cụ thể hóa những phác thảo cơ bản trên của Mác thành những nét khá cụ thể của nền kinh tế tri thức trong nhiều tác phẩm như: *Thăng trầm quyền lực*, *Làn sóng thứ ba*, *Cú sốc tương lai*, *Sự tạo dựng các nền văn minh*,... được Nhà xuất bản Thông tin lí luận Hà Nội dịch và đăng tải từ năm 1990 đến năm 1996. Đặc biệt rõ nhất là trong tác phẩm *Làn sóng thứ ba*, Alvin Toffler đã nêu bật: từ những năm 70 của thế kỉ XX, loài người đã bước vào nền văn minh tin học, văn minh tri thức mà trong đó tri thức trở thành nguồn nguyên liệu chính, thay thế cho các nguồn nguyên liệu cổ điển trước đây của các nền văn minh nông nghiệp, công nghiệp như: đất đai, gỗ, sắt thép, xăng dầu. Qua các tác phẩm này, ông đã cố gắng nêu bật những nét cơ bản nhất của xã hội tương lai mà trong đó tri thức khoa học được coi là nền tảng của xã hội tương lai.

Hơn thế, ông còn khẳng định chắc chắn là mọi nguồn lực khác của tự nhiên có thể khai thác đến cạn kiệt, song “tri thức có tính chất lấy không bao giờ hết”. Nền kinh tế tri thức với tên gọi mới là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang xác nhận những dự báo thiên tài của C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n và của A. Toffler.

Kế thừa những tư tưởng quý báu trên, Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ vai trò của khoa học, kỹ thuật đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hết sức quan trọng. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, khoa học, kỹ thuật và công nghệ không chỉ đơn thuần là lực lượng sản xuất trực tiếp, mà còn là động lực cơ bản cho sự tiến bộ xã hội. Người còn chỉ ra mối quan hệ gắn bó giữa khoa học, kỹ thuật và văn hóa nói riêng: “cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 1996, tr. 586). Vì vậy, muốn có tiến bộ xã hội và ấm no, hạnh phúc cho con người thì tất yếu phải xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển khoa học, kỹ thuật. Chủ nghĩa xã hội là môi trường cho khoa học, kỹ thuật phát triển, và khoa học, kỹ thuật lại là động lực cho việc đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới. Để tạo dựng một cơ sở khoa học, kỹ thuật vững chắc cho sự phát triển xã hội nói chung, chấm dứt dần lao động cơ bắp và thủ công, cả C.Mác và V.I.Lênin đều cho rằng, phải tạo lập một nền đại công nghiệp cơ khí có khả năng sản xuất ra máy móc, vận dụng có hiệu quả tri thức khoa học vào sản xuất.

Khoa học ở đây bao gồm cả khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn. Nắm vững điều này, Hồ Chí Minh đã vận dụng nguyên lý học tập kiên trì của Lênin vào khoa học kỹ thuật. Người viết: “Muốn cải tiến kỹ thuật phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải: “học, học nữa, học mãi - như Lênin đã dạy” (Hồ Chí Minh, 1996, tr. 103).

Việc học tập, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật với tinh thần sáng tạo, ủng hộ cái mới, nhất là trong lúc tình hình thế giới và trong nước luôn biến động - theo Người - chính là sự bổ túc kịp thời cho sự hiểu biết có hạn, nhằm nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật mới theo kịp với sự phát triển của thời đại. Những chỉ dẫn quý giá ở trên của Hồ Chí Minh vẫn có tính thời sự nhất là trong xu thế toàn cầu hóa, mọi biến chuyển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới đã và đang biến đổi hàng ngày với tốc độ phi thường.

Hệ thống máy móc, công nghệ chính là sự tích lũy tri thức xã hội và tích lũy sản xuất. Mối quan hệ giữa khoa học - công nghệ và sản xuất ngày càng trở nên mật thiết. Và quá trình tri thức khoa học đang thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp ở khắp các nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Ngày nay, tri thức khoa học được sản xuất ra không chỉ trong các cơ quan nghiên cứu mà cả trong môi trường sản xuất. Do đó, phát minh trở thành một nghề đặc biệt như

C.Mác đã dự báo. Giáo dục và đào tạo đã gắn kết chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu và ứng dụng triển khai sản xuất. Do sự liên thông trực tiếp giữa nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng, cho nên một phát minh khoa học ra đời không còn phải chờ đợi lâu như trước đây mà hầu như ngay lập tức được triển khai, áp dụng vào sản xuất trực tiếp. Quá trình nghiên cứu và ứng dụng được gắn kết hữu cơ mật thiết với nhau, làm tiền đề cho nhau cùng phát triển. Hiện nay, trong các nhà máy, xí nghiệp lớn thường có cơ sở nghiên cứu để áp dụng ngay vào sản xuất.

Ngày nay, các phát minh khoa học trở thành nền tảng cho sự đột phá mới trong việc sáng tạo công nghệ mới, sau đó công nghệ được đưa ngay vào ứng dụng trong sản xuất. Đó là điều kiện lí tưởng cho tri thức khoa học nhanh chóng được vật thể hóa thành hệ thống công nghệ mới, trực tiếp đi vào quy trình sản xuất. Khi sản xuất xã hội gắn bó hữu cơ với các phát minh khoa học, thì các sáng chế trong công nghệ và khoa học sẽ luôn được đổi mới theo hướng hiện đại hơn cùng với sự phát triển của tri thức khoa học và công nghệ. Con người vừa là thực thể tự nhiên lại vừa là thực thể xã hội, nhờ đó con người có khả năng chuyển những hiểu biết của mình một cách trực tiếp vào hoạt động thực tiễn để tạo ra sản phẩm theo nhu cầu của mình. Và lần đầu tiên, một người giàu nhất trên thế giới được tôn vinh là một người giàu về tri thức chứ không phải là người giàu về tiền bạc, đó chính là Bill Gates và các nhà phát minh về tin học đương đại.

Với tư cách là đòn bẩy phát triển của nền kinh tế mới, vai trò của tri thức khoa học, kĩ thuật và công nghệ được biểu hiện cụ thể trong việc giáo dục, đào tạo, phát huy nguồn lực con người, nhất là nguồn lực trí tuệ, được coi là nguồn lực quyết định sự thành công của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ kinh nghiệm của các nước đi trước, chúng ta biết, có nhiều cách thức để trang bị cho nền công nghệ hiện đại. Nhưng dù bằng cách nào, cũng không thể thiếu được nguồn lao động có đủ tri thức khoa học để khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện đại đó. Tránh việc nhập thiết bị khoa học công nghệ cao về ồ ạt mà không có người nắm vững tri thức để sử dụng nó thì cũng vô ích và gây tổn hại tiền bạc của dân. Sự kiện hàng loạt thiết bị y tế đắt tiền nhập về để kho lãng phí rất phổ biến ở nước ta là thực tế đáng buồn minh chứng cho điều này.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay đã và đang xác nhận ý tưởng sáng suốt của các nhà sáng lập ra Chủ nghĩa Mác-Lênin. Các phát minh khoa học lớn ngày nay đã thực sự là phát minh *vạch thời đại* cho mọi biến đổi to lớn trên hành tinh. Phát minh trở thành một nghề đặc biệt đúng như ý tưởng của C.Mác đã dự báo trước đây. Kinh tế tri thức đã và đang gõ cửa đến từng ngõ ngách của cuộc sống, đến mức ai không chịu đổi mới, không chịu học tập sẽ chậm tiến, tụt hậu. Thiếu tri thức khoa học sẽ đồng nghĩa với nghèo đói. Người nắm được nhiều tri thức và phát kiến càng nhiều, càng nhanh chóng giàu có một cách bền vững. Tri thức

khoa học đã và đang biến đổi bộ mặt thế giới từng ngày, từng giờ. Hiện thực sinh động trên thế giới đã và đang kiểm chứng hùng hồn cho dự báo của C.Mác. Ngày nay, các công việc nặng nhọc trong công nghiệp, nông nghiệp đã được máy móc mà tri thức được vật hóa trong đó thay thế hầu hết.

Luận điểm trên của C.Mác thể hiện tính nhân văn trong việc giải phóng con người và có giá trị vĩnh viễn.

4. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ rất sớm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấy rõ vai trò to lớn của tri thức khoa học và giáo dục tri thức cho người lao động. Song, do bối cảnh lịch sử và nhiệm vụ cụ thể của mỗi thời kì có khác nhau nên Đảng chưa có điều kiện để đưa ra các chính sách, đường lối cho vấn đề này. Để phù hợp với điều kiện thế giới toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, gần đây trong các văn kiện của Đảng đã đề cập khá cụ thể đến vấn đề này. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, đã đề ra nhiệm vụ: “Từng bước phát triển nền kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 91). Và: “Tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lí; triển khai thực hiện chương trình phổ cập phổ thông trung học cơ sở; ứng dụng nhanh công nghệ tiên tiến, hiện đại; từng bước phát triển kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 263). Cũng tại Đại hội lần thứ IX, Đảng ta đã dự báo: “Thế kỉ XXI sẽ tiếp tục có nhiều đổi mới. Khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt”, việc “phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 91).

Nhất quán với tư tưởng trên, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* của Đảng đã hơn một lần khẳng định: “Phát triển mạnh khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển nền kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr. 187). Và: “Phát triển mạnh, kết hợp chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với giáo dục và đào tạo để thực sự phát huy vai trò quốc sách hàng đầu, tạo động lực đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr. 210). Có thể nhận thấy, nếu *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX* mới chỉ nêu nhiệm vụ: “Từng bước phát triển kinh tế tri thức”, thì đến *Đại hội lần thứ X*, Đảng ta đã khẳng định chắc chắn, muốn nhanh chóng thoát xa khỏi nghèo đói và tụt hậu, chúng ta nhất thiết phải *phát triển kinh tế tri thức*.

Đảng ta còn chỉ rõ, cần “tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức,

coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr. 87).

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI nhấn mạnh: “Hướng hoạt động khoa học và công nghệ vào phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *phát triển kinh tế tri thức*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011 tr. 41). Ý tưởng trên tiếp tục được khẳng định “Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *phát triển kinh tế tri thức* vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 78). Hơn thế, Đại hội lần này chỉ rõ hơn động lực của sự phát triển đất nước: “Kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 97). Để phát triển nền kinh tế tri thức, Đại hội đặt ra nhiệm vụ: “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 188 - 189). Văn kiện chỉ ra cụ thể: “Phát triển khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 218). Đảng ta còn nhấn mạnh: Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông,... nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị sử dụng tăng cao, dựa nhiều vào tri thức. Phát huy và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn tri thức của con người Việt Nam và khai thác nhiều nhất tri thức của nhân loại. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020 (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 220 - 221). Muốn đạt được ý tưởng đó thì cần phải: “Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 241).

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng vẫn kiên định: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 22). Để đạt được mục tiêu trên, Đảng ta kiên định quan điểm coi: giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động. Muốn phát triển kinh tế bền vững, đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế tri thức hay

cuộc cách mạng công nghiệp mới, Đảng ta còn yêu cầu: Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 114 - 115). Muốn thế, cần phải: *Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo; Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.*

Cùng với giáo dục đào tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: *Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... đến năm 2030 có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến thế giới.* Cụ thể hơn, Đảng ta chủ trương: Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Các ngành khoa học và công nghệ có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật,... Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương hướng đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 119 - 121).

Nhằm hoàn thành mục tiêu đó, Đảng ta tiếp tục yêu cầu: “Xây dựng *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 161). Muốn xây dựng được đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, Đảng ta chủ trương: tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 161 - 162).

Đó chính là bước tiến quan trọng trong nhận thức và sự cụ thể hóa của Đảng ta về vấn đề phát triển kinh tế tri thức phục vụ cho mục tiêu chung của đất nước. Có thể nói, cách mạng công nghiệp 4.0 chính là tên gọi khác của nền kinh tế tri thức được các nhà sáng lập Chủ nghĩa Mác - Lênin và các nhà tương lai học đã tiên đoán ở thế kỉ trước. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước qua các kì Đại hội Đảng đã cho thấy sự tiếp nhận sáng tạo các ý tưởng trên, để vận dụng hợp lí vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Qua đó thể hiện sự vận dụng sáng tạo trong việc đi tắt, đón đầu biểu hiện trong các chủ trương, đường lối ở mỗi thời điểm lịch sử và thời đại của Đảng ta.

Làm thế nào để tri thức có thể biến thành tài sản của mọi người dân giúp cho việc xóa đói giảm nghèo một cách bền vững? Đó là chủ đề của các nghiên cứu khác liên quan đến giáo dục - đào tạo, nâng cao mặt bằng dân trí và đặc biệt là dân chủ trong trao đổi thông tin - tri thức, trong học thuật, công khai hóa các chủ trương, chính sách,...

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n. 2000. *Toàn tập*, tập 46, phần II. Nxb. Sự thật - Chính trị quốc gia. Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh. 1996. *Toàn tập*, tập 9, 10. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
7. V. I. Lênin. 1977. *Toàn tập*, tập 36. Nxb. Tiến bộ. Matxcơva.